

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 18/10/1976 tại huyện T1, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn M2 và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Vĩ Thị B1 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003).

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 19/01/2012, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự và chấp hành xong án phạt tù.

- Bị Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 30 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 10 năm tù tại Bản án số 82/2015/HSST ngày 13/5/2015, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 16/6/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lò Văn P, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, Tổ công tác Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại khu vực bản T3, xã T4, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện hai đối tượng một nam và một nữ đang đi bộ theo hướng từ bản T3 đến bản P1, xã L, huyện Y có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra, đối tượng nam khai nhận là Vì Mạnh T, sinh năm 2002, đối tượng nữ khai nhận là Vì Thị M, sinh năm 1993, cả hai cùng trú tại: Bản P1, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. T và M khai nhận vừa sử dụng ma túy cùng nhau. Sau đó T lấy trong túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng, T khai nhận là hồng phiến cất giữ để sử dụng. M khai nhận cùng T đi mua ma túy về và đã sử dụng hết, M không biết việc T cất giấu hồng phiến nêu trên. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vì Mạnh T và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra, cùng ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu đỏ bên trong chứa cục bột màu trắng.
- 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 48 gói nilon nilon màu xanh, trong đó: 35 gói mỗi gói chứa 02 viên nén màu hồng; 12 gói mỗi gói chứa 04 viên nén màu hồng; 01 gói chứa chất cục bột màu trắng.
- 02 túi nilon màu xanh, trong đó: 01 túi chứa 193 viên nén màu hồng; 01 túi chứa 196 viên nén màu hồng.
- 01 ví da màu nâu bên trong có 2.700.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D và 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn D.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ, kết quả:

- Vật chứng thu giữ của Vì Mạnh T: 01 viên nén không rõ hình dạng có khối lượng 0,05 gam, trích lấy toàn bộ ký hiệu A làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D:

+ Chất cục bột màu trắng trong gói giấy màu đỏ có khối lượng 0,14 gam, trích lấy toàn bộ ký hiệu B làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

+ 35 gói nilon màu xanh chứa 70 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 7,02 gam, trích lấy toàn bộ ký hiệu từ C1 đến C35 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

+ 12 gói nilon màu xanh chứa 48 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 4,73 gam, trích lấy toàn bộ ký hiệu từ D1 đến D12 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

+ Chất cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,56 gam, trích 0,21 gam ký hiệu E1 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

+ 193 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 16,94 gam, trích lấy 0,44 gam ký hiệu F1 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

+ 196 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 17,23 gam, trích lấy 0,43 gam ký hiệu F2 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu ký hiệu B và E1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là B = 0,14 gam; E1 = 0,21 gam.

+ Mẫu ký hiệu A, F1, G1; từ C1 đến C35, từ D1 đến D12 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,70 gam; loại Heroine và 45,97 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2024, Nguyễn Văn D mang theo 5.000.000 đồng đi bộ từ nhà tại bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La đến khu vực bản O, xã C1, huyện M1 tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến khu rừng đầu bản O, D thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 50 tuổi nhìn giống người nghiện ma túy nên D đến gặp và hỏi mua của người đàn ông được 02 túi hồng phiến và 01 túi chứa cả hồng phiến và Heroine với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà cất giấu 02 túi nilon chứa hồng phiến vào hộc cột nhà sát mép tường phía đông (trong nhà). Đối với túi nilon chứa cả hồng phiến và Heroine, D lấy 01 viên hồng phiến và trích một ít Heroine trộn vào với nhau sử dụng hết bằng hình thức đốt hít; số hồng phiến còn lại D chia nhỏ thành các gói nilon màu xanh, mỗi gói chứa 02 viên hoặc 04 viên hồng phiến (D không nhớ cụ thể số gói hồng phiến đã chia), số Heroine còn lại D chia thành 02 gói, 01 gói nilon màu đỏ cất ở cuối giường ngủ, 01 gói nilon màu xanh cất chung cùng các gói hồng phiến vừa chia tại hộc cột nhà sát mép tường phía Tây Bắc. Ngày 04/01/2024, D tiếp tục lấy 01 gói chứa 02 viên hồng phiến ra để sử dụng cho bản thân.

Khoảng hơn 13 giờ ngày 05/01/2024, Vì Thị M đi bộ từ nhà đến nhà Vì Mạnh T (cả hai cùng trú tại bản P1, xã L, huyện Y) rủ T mỗi người góp 100.000 đồng đi mua ma túy hồng phiến về sử dụng, T đồng ý và đưa cho M 01 tờ

100.000 đồng, M góp 100.000 đồng (*gồm 02 tờ 50.000 đồng*). Hai người thống nhất sẽ sử dụng 100.000 đồng để mua ma túy, số ma túy mua được sẽ chia làm hai phần bằng nhau, mỗi người một phần và sử dụng hết, không được mang ma túy về nhà để tránh cơ quan chức năng phát hiện; còn 100.000 đồng trả tiền xe bus đi lại. Sau đó M và T đi xe bus đến xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, M lấy 50.000 đồng trong số tiền M và T góp để trả tiền xe bus rồi cùng T đi bộ xuống trung tâm bản T2, xã C vào một quán bán hàng tạp hóa thì gặp Nguyễn Văn D (*chủ quán*). Qua nói chuyện, M biết D có hồng phiến bán với giá 50.000 đồng/01 viên nên đã đưa cho D 100.000 đồng, D nhận tiền rồi đi vào trong nhà lấy 01 gói nylon màu xanh chứa 02 viên hồng phiến (*đã chia sẵn từ trước đó*) ra đưa cho M. Lúc này, T đứng cạnh M và chứng kiến toàn bộ việc trao đổi mua bán ma túy. Sau khi mua bán ma túy xong, D đi ra ngoài cửa hàng tạp hóa của gia đình để bán hàng, còn M và T tự ý đi vào trong bếp của gia đình D để sử dụng ma túy. Tại đây, M mở gói ma túy lấy ra 01 viên hồng phiến, viên còn lại cùng mảnh gói nylon màu xanh M đưa cho T, rồi M vào một góc bếp nhà D sử dụng hết ma túy bằng hình thức đốt hít. Còn T sau khi nhận ma túy thì vào một góc bếp nhà D bẻ viên hồng phiến ra làm hai phần, một phần T sử dụng hết bằng hình thức đốt hít, phần còn lại T gói lại vào mảnh nylon màu xanh rồi cất giấu vào túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc để mang về nhà sử dụng tiếp. T không nói cho M biết việc T cất giấu ma túy trong người. D không biết việc M và T tự ý sử dụng ma túy trong bếp nhà mình.

Sau khi sử dụng ma túy xong, M và T cùng đi bộ từ nhà D ra đón xe bus về ngã ba T5, xã T4, huyện Y, tỉnh Sơn La, M lấy 50.000 đồng trong số tiền M và T góp còn lại ra trả tiền xe bus rồi cùng T đi bộ về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi M và T đi đến khu vực Trường Trung học cơ sở T5, thuộc bản T3, xã T4 thì bị Tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc 0,70 gam ma túy, loại Heroine và 45,97 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Nguyễn Văn D khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 50 tuổi tại khu vực bản O, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 131/CT-VKS-P1 ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 17 đến 18 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy; các mảnh nilon đựng vật chứng ban đầu, phong bì giấy niêm phong đựng vật chứng ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng trong tổng số tiền 2.700.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 2.600.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và khối lượng ma túy bị cáo mua bán; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, tại khu vực bản T3, xã T4, huyện Y, tỉnh Sơn La, Vì Mạnh T bị Tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 0,05 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Mở rộng điều tra xác định ngày 05/01/2024, Vì Mạnh T và Vì Thị M đã mua của Nguyễn Văn D 02 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng để sử dụng, trong đó M đã sử dụng hết 01 viên hồng phiến bằng hình thức đốt hít, còn Vì Mạnh T sử dụng một phần viên hồng phiến, phần còn lại bị phát hiện, thu giữ nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La phát hiện Nguyễn Văn D có hành vi cất giữ trái phép 0,70 gam ma túy, loại Heroine và 45,92 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,70 gam ma túy, loại Heroine và 45,97 gam ma túy, loại Methamphetamine (*trong đó có 0,05 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Vì Mạnh T*).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Y lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2024 tại bản T3, xã T4, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Vì Mạnh T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng, T khai nhận là hồng phiến cất giữ để sử dụng.

- Biên bản làm việc với Vì Mạnh T và Vì Thị M ngày 05/01/2024 về nội dung cho T và M quan sát bản ảnh để xác định người có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, kết quả: Vì Mạnh T và Vì Thị M đều nhận dạng được và xác định Nguyễn Văn D là người đã bán ma túy cho T và M vào ngày 05/01/2024.

- Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, quá trình khám xét đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 gói giấy màu đỏ bên trong chứa cục bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 48 gói nilon nilon màu xanh, trong đó: 35 gói mỗi gói chứa 02 viên nén màu hồng, 12 gói mỗi gói chứa 04 viên nén màu hồng; 01 gói chứa chất cục bột màu trắng; 02 túi nilon màu xanh, trong đó: 01 túi chứa 193 viên nén màu hồng, 01 túi chứa 196 viên nén màu hồng.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng nghi là ma túy lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2024 tại trụ sở Công an huyện Y xác định:

- + Vật chứng thu giữ của Vì Mạnh T: 01 viên nén không rõ hình dạng có khối lượng 0,05 gam.

- + Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D: Chất cục bột màu trắng trong gói giấy màu đỏ có khối lượng 0,14 gam; 35 gói nilon màu xanh chứa 70 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 7,02 gam; 12 gói nilon màu xanh chứa

48 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 4,73 gam; chất cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,56 gam; 193 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 16,94 gam; 196 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 17,23 gam.

- Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,70 gam; loại Heroine và 45,97 gam; loại Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1984, trú tại: Bản Đ, xã T4, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Vì Mạnh T; phù hợp với lời khai của ông Lương Văn T6, sinh năm 1960, trú tại: Bản T2, xã C, huyện M1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 0,70 gam Heroine và 45,97 gam Methamphetamine, tổng cộng 46,67 gam ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 02 lần bị Tòa án xét xử các tội về ma túy (*năm 2012 và 2015*) nên nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Sơn La xét xử: Tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 19/01/2012 xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 23/02/2012 và đã chấp hành xong án phạt tù; tại Bản án số 82/2015/HSST ngày 13/5/2015 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội

Mua bán trái phép chất ma túy, 30 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 10 năm tù, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 16/6/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2022. Ngày 05/01/2024 bị cáo bị phát hiện về hành vi phạm tội mới, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án các tội về ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù chưa thật sự ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng khi chưa được xóa án tích, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên căn cứ vào nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn Văn D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với hành vi Vì Mạnh T và Vì Thị M sử dụng trái phép chất ma túy trong bếp nhà Nguyễn Văn D vào ngày 05/01/2024: Kết quả điều tra xác định sau khi mua được ma túy thì T và M tự ý đi vào trong bếp nhà D để sử dụng ma túy, D không biết và không sử dụng địa điểm (*bếp nhà D*) cho T và M sử dụng trái phép chất ma túy hoặc để đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể người khác. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra xác định hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D không cấu thành tội tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và không đề nghị xử lý là đúng quy định.

Đối với hành vi Vì Mạnh T cất giữ trái phép 0,05 gam ma túy, loại Methamphetamine khi bị phát hiện, bắt quả tang vào ngày 05/01/2024: Kết quả điều tra xác định T chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang chưa đủ mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định số 10/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trả tự do cho Vì Mạnh T; ngày 25/01/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định số 0000478/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Vì Mạnh T số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì Mạnh T đã nộp số tiền trên vào ngày 25/01/2024.

Đối với Vì Thị M: Kết quả điều tra xác định ngày 05/01/2024, M là người rủ T cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên số ma túy mua được M đã sử dụng hết. Ngày 25/01/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định số 0000479/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Vì Thị M số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì Thị M đã nộp số tiền trên vào ngày 25/01/2024.

Đối với số Heroine và 03 viên hồng phiến theo Nguyễn Văn D khai nhận đã lấy ra để sử dụng; 02 viên hồng phiến D bán cho Vì Thị M và Vì Mạnh T vào ngày 05/01/2024: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai bị cáo lấy những viên hồng phiến đã bị sút mẻ, không còn nguyên vẹn (*không đồng nhất với các viên hồng phiến thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo*) để sử dụng và bán cho Vì Thị M và Vì Mạnh T. Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được một phần viên hồng phiến, khối lượng 0,05 gam Methamphetamine khi bắt quả tang đối với Vì Mạnh T; không bắt quả tang hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thu giữ được vật chứng. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn D, Vì Thị M và Vì Mạnh T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự Nguyễn Văn D, Vì Thị M và Vì Mạnh T đối với khối lượng ma túy nêu trên là đúng quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi theo Nguyễn Văn D khai là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản O, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La vào ngày 03/01/2024: Kết quả điều tra xác định D không quen biết, không biết tên, địa chỉ nơi cư trú và không biết thông tin gì khác của người đàn ông này. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy; các mảnh nilon đựng vật chứng ban đầu, phong bì giấy niêm phong đựng vật chứng ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn D: Kết quả điều tra xác định có 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 2.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động; 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D: Xét đây tài sản và giấy tờ cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (*một*) mảnh nilon màu xanh đựng vật chứng ban đầu + 01 (*một*) phong bì giấy niêm phong đựng vật chứng ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

- Số ma túy còn lại ký hiệu E2 = 0,35 gam, F2 = 16,50 gam, G2 = 16,80 gam + 48 (*bốn mươi tám*) mảnh nilon màu xanh đựng vật chứng ban đầu + 01 (*một*) mảnh giấy màu đỏ đựng vật chứng ban đầu + 03 (*ba*) túi nilon màu xanh đựng vật chứng ban đầu + 01 (*một*) phong bì giấy niêm phong đựng vật chứng ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D:*

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu xanh, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

- 01 (*một*) chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) căn cước công dân số 001076064963 mang tên Nguyễn Văn D.

2.3. Đối với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) + Võ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong xử lý như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì cũ gửi giám định.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải